

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được soát xét bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7 – 40
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015</i>	7 – 10
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	11
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	12 – 13
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>	14 – 40

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được soát xét bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000040 ngày 24 tháng 4 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động Công ty đã 23 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 số 0101030402 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02 tháng 6 năm 2015 về đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi vốn điều lệ từ 383.110.000.000 đồng thành 603.110.000.000 đồng.

*Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 23 là 603.110.000.000 đồng.*

### *Trụ sở hoạt động:*

Địa chỉ : Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội  
Điện thoại : (04) 3719 4353  
Fax : (04) 3718 3635  
E-mail : info@daichau.vn  
Mã số thuế : 0101030402

### *Công ty con*

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ</i>
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Đại Châu	Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Số 0103428982 ngày 25 tháng 02 năm 2009	53,33%

### *Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:*

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nhựa tổng hợp; Bán buôn phân bón; Sản xuất, mua bán các mặt hàng cao su và sản phẩm làm từ cao su; Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ mô tô, xe máy;
- Bán mô tô, xe máy;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Kinh doanh mặt hàng ắc quy các loại;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Kinh doanh mì ăn liền và rau quả, thực phẩm;

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**  
**Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)**

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản; sản xuất chế biến nông sản;
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải bằng ô tô; Vận chuyển khách theo tuyến cố định; Vận chuyển hành khách bằng taxi, vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển khách du lịch;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng;
- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;  
Chi tiết: dịch vụ ăn uống( không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar...)
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Đường Đức Hóa	Chủ tịch	
Bà Trần Thị Ánh Nguyệt	Ủy viên	
Ông Nguyễn Đức Năng	Ủy viên	
Bà Trần Thị Thúy Liễu	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2015
Ông Nguyễn Đức Quang	Ủy viên	
Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 04 năm 2015

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

## Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

### **Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đường Lan Phương	Trưởng ban
Bà Trần Thị Kim Ngân	Thành viên
Ông Hoàng Văn Quang	Thành viên

### **Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đường Đức Hóa	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Năng	Phó Tổng Giám đốc

### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### **Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Đường Đức Hóa**

Ngày 25 tháng 8 năm 2015



Kết nối - Phát triển

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 0506.01.02/2015/NVT-BCTC

Ngày : 25 tháng 08 năm 2015

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

**Về Báo cáo tài chính hợp nhất hợp nhất giữa niên độ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Kính gửi : **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu, được lập ngày 25 tháng 8 năm 2015 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng và Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa (Công ty liên kết). Do đó, Kiểm toán viên chưa có cơ sở để đưa ra ý kiến về chỉ tiêu "Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh" trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

**Trụ Sở Chính:**

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

**Chi nhánh tại Hà Nội:**

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

**Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)**

---

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



---

**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1

**Kiểm toán viên**

---

**Trần Anh Tâm**

GCNĐKHNKT số: 1802-2014-124-1



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>600.731.883.513</b>	<b>557.375.129.278</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>53.344.557.862</b>	<b>12.512.503.817</b>
1. Tiền	111		53.344.557.862	12.512.503.817
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>38.480.000.000</b>	<b>38.480.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	38.480.000.000	38.480.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>56.772.752.167</b>	<b>92.558.877.027</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	27.597.325.654	33.566.978.335
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	25.273.467.250	54.292.402.789
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	8.159.317.438	8.159.317.438
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(4.257.358.175)	(3.459.821.535)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>71.235.222.814</b>	<b>59.935.355.312</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	71.235.222.814	59.935.355.312
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>380.899.350.670</b>	<b>353.888.393.122</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		76.504.104	566.546.556
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	380.822.846.566	353.321.846.566



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>130.098.437.281</b>	<b>136.375.521.126</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>18.967.866.905</b>	<b>28.441.822.795</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16.647.185.086	23.241.305.724
<i>Nguyên giá</i>	222		40.807.493.987	46.008.170.458
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(24.160.308.901)	(22.766.864.734)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	2.320.681.819	5.200.517.071
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.11</b>	<b>27.768.000.000</b>	<b>27.768.000.000</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		27.768.000.000	27.768.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>80.165.698.331</b>	<b>80.165.698.331</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	79.665.698.331	79.665.698.331
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	500.000.000	500.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.196.872.045</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	160.629.165	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.15	3.036.242.880	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>730.830.320.794</b>	<b>693.750.650.404</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>110.484.190.594</b>	<b>76.916.468.220</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>105.034.628.553</b>	<b>71.058.833.382</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	29.598.396.794	34.605.041.326
2. Phải trả người bán	312	V.17	55.857.166.431	13.217.702.123
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	9.258.031.678	14.209.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	1.625.254.051	663.687.091
5. Phải trả người lao động	315		543.993.056	297.358.825
6. Chi phí phải trả	316	V.20	45.745.592	35.124.634
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	7.603.826.386	7.475.604.818
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	502.214.565	555.314.565
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.449.562.041</b>	<b>5.857.634.838</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	3.905.998.893	1.196.111.111
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.24	1.543.563.148	4.661.523.727
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>619.231.727.477</b>	<b>615.719.727.519</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>619.231.727.477</b>	<b>615.719.727.519</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		603.109.880.000	603.109.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.329.176.600	8.329.176.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(14.550.000)	(14.550.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.451.978.627	3.451.978.627
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		841.858.713	841.858.713
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.513.383.537	1.383.579
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.26</b>	<b>1.114.402.723</b>	<b>1.114.454.665</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>730.830.320.794</b>	<b>693.750.650.404</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.048.300	3.048.300
5. Ngoại tệ các loại: <i>Dollar Mỹ (USD)</i>		365,38	498,40
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Vương Thị Ánh Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Khánh Chi

Lập ngày 25 tháng 8 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đường Đức Hóa

Y  
DU  
H  
AN  
VI  
E

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	359.126.491.096	42.635.891.646
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		359.126.491.096	42.635.891.646
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	332.979.327.746	35.161.348.883
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.147.163.350	7.474.542.763
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	61.579.076	2.072.138.638
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.723.981.418	2.229.366.265
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.661.645.380	1.986.394.954
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	923.216.055	3.584.700.409
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.198.815.661	1.732.905.425
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.362.729.292	1.999.709.302
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.754.250.999	12.909.176
12. Chi phí khác	32	VI.8	9.606.900.088	43.684.930
13. Lợi nhuận khác	40		(4.852.649.089)	(30.775.754)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.510.080.203	1.968.933.548
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	998.132.187	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>3.511.948.016</u>	<u>1.968.933.548</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(51.942)	(470.729)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		3.511.999.958	1.969.404.277
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>58</u>	<u>52</u>

Người lập biểu

Vương Thị Ánh Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Khánh Chi

Lập ngày 25 tháng 8 năm 2015

Tổng Giám đốc

Đường Đức Hóa

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tờ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.510.080.203	1.968.961.901
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.573.578.852	1.551.440.789
- Các khoản dự phòng	03		797.536.640	232.651.776
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		62.336.038	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		14.531.887.994	(2.064.422.689)
- Chi phí lãi vay	06		1.661.645.380	1.986.394.954
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.137.065.107	3.675.026.731
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.986.427.126	(6.284.358.841)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.299.867.502)	798.904.368
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.054.608.794)	6.957.782.379
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(160.629.165)	31.185.445
- Tiền lãi vay đã trả	13		(1.651.024.422)	(2.025.646.023)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(36.565.227)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.089.342.880)	(28.700.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.831.454.243</b>	<b>3.124.194.059</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.424.545.455)	(6.518.698.889)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		745.454.545	6.030.488.400
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		38.783.500	2.055.422.689
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>37.359.692.590</b>	<b>1.567.212.200</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	8.121.880.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	45.077.343.047	49.205.278.303
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(47.436.435.835)	(63.598.756.943)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(2.359.092.788)</i>	<i>(6.271.598.640)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	40.832.054.045	(1.580.192.381)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.512.503.817	9.401.185.570
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	<u>53.344.557.862</u>	<u>7.820.993.189</u>

Người lập biểu

Vương Thị Ánh Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Khánh Chi

Lập ngày 25 tháng 8 năm 2015

Tổng Giám đốc



Đường Đức Hóa

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ
- Hoạt động kinh doanh trong kỳ** : Sản xuất, lắp đặt các loại sản phẩm đồ gỗ; Kinh doanh ô tô; Kinh doanh mù cao su các loại.

- Tổng số các công ty con** : 01  
*Trong đó:*  
**Số lượng các công ty con được hợp nhất:** 01

#### 5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Đại Châu	Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	53,33%	80%

#### 6. Danh sách các công ty liên kết chưa được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu do chưa có Báo cáo tài chính.

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ theo Giấy CNĐKKD</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp thực tế</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thưng	Nhà C35, lô C, tổ 20, cụm 5B An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Xuân Minh SĐ Thanh Hoa	Số 229A phố Đội Cung, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hoá	37,50%	40,00%

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT – BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ áp dụng Chế độ kế toán mới này vào việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 kết thúc tại thời điểm 31/12/2015.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### 3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

### 4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **5. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### **7. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CHỖ KIỂM TRA  
HÀNG TỒN KHO  
11/11/15

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Tài sản cố định khác	03 - 08

### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là giá trị quyền sử dụng đất tại khu Cây đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Tập đoàn không khấu hao đối với bất động sản này.

### 10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh trong kỳ.

### 11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

#### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các chủ sở hữu.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Tập đoàn phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

### 13. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 14. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho

phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

32  
TY  
HỮU  
TỔA  
M

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ chưa được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

### **16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **18. Tài sản tài chính**

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

#### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tập đoàn có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

## *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

## *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

## *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.921.028.033	222.127.975
Tiền gửi ngân hàng	50.423.529.829	12.290.375.842
<b>Cộng</b>	<b><u>53.344.557.862</u></b>	<b><u>12.512.503.817</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là các khoản cho vay ngắn hạn	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa vay với lãi suất 2%/tháng	600.000.000	600.000.000
Ông Nguyễn Thanh Trí vay với lãi suất 10%/năm	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Nguyễn Kim Tuấn vay với lãi suất 2%/tháng	1.500.000.000	1.500.000.000
Bà Nguyễn Thị Lan vay với lãi suất 10%/năm	22.500.000.000	22.500.000.000
Ông Nguyễn Văn Lực vay với lãi suất 10%/năm	7.500.000.000	7.500.000.000
Ông Đường Đức Hoà vay với lãi suất 0,8%/tháng	3.380.000.000	3.380.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>38.480.000.000</u></b>	<b><u>38.480.000.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Nguyễn Bá Hùng	1.350.514.000	1.350.514.000
Công ty Thương mại Tài chính Hải Âu	2.582.000.000	4.446.000.000
Công ty Cổ phần May Lê Trực	6.855.196.213	6.610.000.000
Công ty TNHH Nội Thất Hồng Hải	1.610.987.300	1.703.057.300
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Đại Thành	-	1.312.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Thiết bị và Phát triển Dự án Thăng Long	-	2.478.000.000
Guangxi Tindaxing Paper Industrial Co.,Ltd	-	2.455.973.628
Công ty TNHH xe nâng Bình Minh	3.421.250.000	1.139.250.000
Các đối tượng khác	11.777.378.141	12.072.183.407
<b>Cộng</b>	<b><u>27.597.325.654</u></b>	<b><u>33.566.978.335</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Phạm Minh Tuấn	15.145.756.000	15.145.756.000
Công ty Cổ phần DHS Việt Nam	1.540.037.420	2.900.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đức Thắng	1.439.029.050	1.739.029.050
Chi nhánh Công ty TNHH Dương Thái Quang tại Hà Nội	-	30.000.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Loan	2.080.833.110	2.080.833.110
Công ty TNHH Thương mại - Tài chính Hải Âu	3.328.887.000	322.136.999
Các đối tượng khác	1.738.924.670	2.104.647.630
<b>Cộng</b>	<b><u>25.273.467.250</u></b>	<b><u>54.292.402.789</u></b>

### 5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Lãi dự thu các khoản cho vay</b>	<b><u>2.087.175.998</u></b>	<b><u>2.087.175.998</u></b>
Ông Đường Đức Hoà	164.042.666	164.042.666
Ông Nguyễn Kim Tuấn	182.000.000	182.000.000
Ông Nguyễn Thanh Trí	151.666.666	151.666.666
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa	72.800.000	72.800.000
Ông Nguyễn Văn Lực	379.166.666	379.166.666
Bà Nguyễn Thị Lan	1.137.500.000	1.137.500.000
<b>Các khoản phải thu khác</b>	<b><u>6.072.141.440</u></b>	<b><u>6.072.141.440</u></b>
<b>Cộng</b>	<b><u>8.159.317.438</u></b>	<b><u>8.159.317.438</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A CHAU 24.CO.LTD	34.748.671	34.748.671
Asia Super market Khánh Hương	487.043.250	487.043.250
Công ty TNHH Khách sạn Kinh Đô	308.853.000	308.853.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần XD số 1 Sông Hồng	877.352.404	877.352.404
Các đối tượng khác	2.549.360.850	1.751.824.210
<b>Cộng</b>	<b><u>4.257.358.175</u></b>	<b><u>3.459.821.535</u></b>

### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	2.424.400.000	8.703.200.000
Nguyên liệu, vật liệu	26.944.021.805	17.558.825.028
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	26.339.288.585	13.565.501.833
Thành phẩm	7.820.272.627	7.917.932.627
Hàng hóa	7.707.239.797	12.189.895.824
<b>Cộng</b>	<b><u>71.235.222.814</u></b>	<b><u>59.935.355.312</u></b>

### 8. Tài sản ngắn hạn khác

Là các khoản tạm ứng để thực hiện Dự án đầu tư Phú Thượng và dự án Cảng Vật Cách – Hải phòng.

38  
NC  
HIỆ  
M  
T  
DA



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	8.706.042.605	35.612.795.233	1.498.181.818	191.150.802	46.008.170.458
Tăng do xây dựng cơ bản	-	4.304.380.707	-	-	4.304.380.707
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(9.505.057.178)	-	-	(9.505.057.178)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>8.706.042.605</b>	<b>30.412.118.762</b>	<b>1.498.181.818</b>	<b>191.150.802</b>	<b>40.807.493.987</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	394.287.080	3.866.413.135	140.000.000	191.150.802	4.591.851.017
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.385.870.143	16.703.667.017	486.176.772	191.150.802	22.766.864.734
Tăng do trích khấu hao	314.895.294	1.191.683.556	67.000.002	-	1.573.578.852
Giảm do thanh lý, nhượng bán	-	(180.134.685)	-	-	(180.134.685)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.700.765.437</b>	<b>17.715.215.888</b>	<b>553.176.774</b>	<b>191.150.802</b>	<b>24.160.308.901</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	3.320.172.462	18.909.128.216	1.012.005.046	-	23.241.305.724
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.005.277.168</b>	<b>12.696.902.874</b>	<b>945.005.044</b>	<b>-</b>	<b>16.647.185.086</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 24.050.351.899 VND và 8.360.717.748 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí lắp đặt hệ thống băng tải gỗ dăm tại Cảng Vật Cách – Hải Phòng.

Tình hình biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	5.200.517.071
Chi phí phát sinh trong kỳ	1.424.545.455
Kết chuyển sang tài sản cố định trong kỳ	<u>(4.304.380.707)</u>
Số cuối kỳ	<u>2.320.681.819</u>

### 11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư có nguyên giá 27.768.000.000 đồng là giá trị quyền sử dụng 3.386,6 m<sup>2</sup> đất tại khu Cây đa Phương Bảng, Song Phương, Hoài Đức, Hà Nội, thời hạn sử dụng đến năm 2043, mục đích sử dụng đất là trồng cây ăn quả lâu năm. Lô đất này được Tập đoàn mua lại của cá nhân và Hội đồng Quản trị đã ủy quyền cho Ông Đường Đức Hóa – Chủ tịch Hội đồng Quản trị đứng tên trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

### 12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa <sup>(i)</sup>	40%	31.000.000.000	40%	31.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng <sup>(ii)</sup>	50%	48.665.698.331	50%	48.898.350.107
<b>Cộng</b>		<b>79.665.698.331</b>		<b>79.898.350.107</b>

(i) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/10/HĐHTĐT ngày 12 tháng 3 năm 2010 giữa Tập đoàn và Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa, hai bên hợp tác để khai thác mỏ chì kẽm, đầu tư nhà máy tuyển tinh quặng chì kẽm, nhà máy luyện kim loại chì kẽm. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 31.000.000.000 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ.

(ii) Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 17 tháng 10 năm 2014 và phụ lục ngày 15/11/2014 về điều chỉnh thời hạn thực hiện hợp đồng Công ty đã nhận chuyển nhượng lại 500.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng với giá mua là 50.000.000.000 VND, tương đương với 50% vốn điều lệ.

Theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2015/HĐCNCP, ngày 28 tháng 05 năm 2015 công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu chuyển nhượng 490.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần, chiếm 49% vốn điều lệ mà công ty đang sở hữu trong Phú Thượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Bất động sản G5; chuyển nhượng 10.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần, chiếm 1% vốn điều lệ mà công ty đang sở hữu trong Phú Thượng cho ông Nguyễn Quốc Khánh. Giá chuyển nhượng của hợp đồng này là 40.000.000.000 VND.

Tại ngày 30/06/2015, Công ty nắm giữ 500.000 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Đầu tư dài hạn khác

Là khoản góp vốn theo hợp đồng nguyên tắc số 03/2010/HĐNT ngày 26 tháng 4 năm 2010 giữa Tập đoàn và Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long về việc hợp tác đầu tư Hệ thống kho bãi tại khu Đô thị và phi thuế quan tại phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, số tiền 1.000.000.000 đồng. Ngày 18 tháng 01 năm 2013, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hạ Long đã chuyển trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Châu số tiền 500.000.000 đồng.

### 14. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí CCDC chờ phân bổ trong kỳ

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	-
Phát sinh trong kỳ	202.900.000
Kết chuyển chi phí trong kỳ	42.270.835
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>160.629.165</u></b>

### 15. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ tại ngân hàng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

### 16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>29.598.396.794</b>	<b>29.072.965.820</b>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh(i)	8.189.599.793	6.804.596.195
Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Chùa Hà(ii)	20.208.797.001	21.068.369.625
Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Thăng Long(iii)	1.200.000.000	1.200.000.000
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>5.532.075.506</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>29.598.396.794</u></b>	<b><u>34.605.041.326</u></b>

(i). Khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh theo hợp đồng tín dụng số 15.48.0014/2015-HĐTDHM/NHCT264-DC, hạn mức cho vay: 20.000.000.000VND, lãi suất theo từng lần nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 - 2016. Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp số 09.19.0031/HĐTC ngày 31/7/2009, số 12.46.0005/HĐTC ngày 28/8/2012, số 09.19.0024/HĐTC ngày 27/5/2009, số 13.43.0024/HĐTC ngày 20/2/2013, số 09.19.0030/HĐTC ngày 13/7/2009, số 09.19.0018 ngày 10/4/2009; số 13.43.0028/HĐTC ngày 23/08/2013 và các văn bản, tài liệu có liên quan.

(ii) Khoản thấu chi ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Chùa Hà theo hợp đồng tín dụng cấp hạn mức thấu chi số CHA.DN.933.230415, hạn mức cho vay: 1.000.000.000 VND, lãi suất 9,7% đối với các khoản nợ trong hạn mức, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh đồ gỗ nội thất, kinh doanh ô tô, máy xây dựng, xuất khẩu cao su, dăm gỗ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khoản vay ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Chùa Hà theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số CHA.DN.864.230415, hạn mức cho vay: 19.768.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh đồ gỗ nội thất, kinh doanh ô tô, máy xây dựng, xuất khẩu cao su, dăm gỗ. Hạn mức bảo lãnh trong nước: 5.000.000.000 VND, mục đích để thực hiện các loại bảo lãnh trong nước là bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thu. Lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi các tài sản sau: bất động sản tại Thửa đất số 19, tờ bản đồ số: 7E-IV-11, địa chỉ: A18, Tổ 29, Cụm 5, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội, chủ sở hữu: Ông Đường Đức Hóa, Bà Trần Thị Anh Nguyệt, trị giá: 12.599.000.000 VND; bất động sản tại Thửa đất số 67(1P), tờ bản đồ số 20, địa chỉ: Số 3 ngõ 22 Đội Cấn, phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Chủ sở hữu: Trần Văn Dũng, Trần Thị Tâm, trị giá: 7.169.000.000 VND.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số 0015/2014/HĐTD1-OCEANBANK.AUCO ngày 19 tháng 3 năm 2014. Số tiền vay theo hợp đồng là 1.200.000.000 VND, mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động nhập khẩu nguyên liệu gỗ sản xuất bàn ghế. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu, lãi suất vay 8,5%/năm và được điều chỉnh từ tháng thứ 04 theo quy định của ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Tài sản đảm bảo khoản vay là quyền sử dụng 3.386,4 m<sup>2</sup> đất tại Hoài Đức, Hà Tây theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 234797 do UBND huyện Hoài Đức, Hà Tây, Hà Nội cấp ngày 3/12/2007.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	29.072.965.820	39.545.267.541	39.019.836.567	29.598.396.794
Vay dài hạn đến hạn trả	5.532.075.506	-	5.532.075.506	-
<b>Cộng</b>	<b>34.605.041.326</b>	<b>39.545.267.541</b>	<b>44.551.912.073</b>	<b>29.598.396.794</b>

### 17. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần XNK và Dịch vụ Thương mại 2K	2.543.740.000	7.857.360.000
Công ty TNHH Ô tô Hải Âu	-	2.630.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Vật Cách	1.517.348.375	1.517.348.375
Công ty Cổ phần Xây dựng Giao thông Đô thị Hà Nội	829.352.980	-
Công ty Cổ Phần Lắp máy Điện nước và Xây dựng số 2	922.717.600	922.717.600
Ông Hoàng Đăng Bảo	4.750.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thắng	43.250.000.000	-
Các đối tượng khác	2.044.007.476	290.276.148
<b>Cộng</b>	<b>55.857.166.431</b>	<b>13.217.702.123</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Ô tô Cheng Long	-	1.000.000.000
Công ty Đầu tư Phát triển Sản xuất Hạ Long	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Mậu dịch Hằng Du	10.000	1.228.000.000
Ông Nguyễn Kim Đạt	-	700.000.000
Công ty TNHH Phước Lộc	1.020.000.000	6.920.000.000
HTX Dịch vụ Xếp dỡ Hàng hóa Việt Tiến	-	930.000.000
Công ty Cổ phần Ngôi sao An Bình	2.933.568.000	-
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Hùng Tuyển	980.000.000	-
Bà Bùi Thị Mỹ Hà	800.000.000	-
Các đối tượng khác	2.524.453.678	2.431.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.258.031.678</b>	<b>14.209.000.000</b>

### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	156.000.000	-	-	156.000.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	507.687.091	998.132.187	36.565.227	1.469.254.051
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>663.687.091</b>	<b>1.001.132.187</b>	<b>39.565.227</b>	<b>1.625.254.051</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

#### Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

### 20. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	45.745.592	35.124.634
<b>Cộng</b>	<b>45.745.592</b>	<b>35.124.634</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 21. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	173.277.338	173.277.338
Bảo hiểm xã hội	104.635.663	-
Bảo hiểm y tế	16.696.125	-
Bảo hiểm thất nghiệp	6.889.780	-
Cổ tức 2011 phải trả	7.302.327.480	7.302.327.480
<b>Cộng</b>	<b>7.603.826.386</b>	<b>7.475.604.818</b>

### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng	130.678.900	130.678.900
Quỹ phúc lợi	371.535.665	424.635.665
<b>Cộng</b>	<b>502.214.565</b>	<b>555.314.565</b>

### 23. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh	2.908.221.118	-
Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Thăng Long	997.777.775	1.196.111.111
<b>Cộng</b>	<b>3.905.998.893</b>	<b>1.196.111.111</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Tăng do Chênh lệch tỷ giá	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Minh	-	5.532.075.506	62.336.038	2.686.190.426	2.908.221.118
Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Thăng Long	1.196.111.111	-	-	198.333.336	997.777.775
<b>Cộng</b>	<b>1.196.111.111</b>	<b>5.532.075.506</b>	<b>62.336.038</b>	<b>2.884.523.762</b>	<b>3.905.998.893</b>

### 24. Doanh thu chưa thực hiện

Là doanh thu thực hiện các hợp đồng lắp đặt nội thất.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần may Lê Trực	467.199.511	-
Công ty TNHH Phương Đông	1.076.363.637	652.727.273
Công ty Cổ phần Đại Hữu	-	4.008.796.454
<b>Cộng</b>	<b>1.543.563.148</b>	<b>4.661.523.727</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****25. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	362.730.000.000	20.609.176.600	(14.550.000)	3.451.978.627	841.858.713	(1.865.304.843)	385.753.159.097
Cổ đông góp vốn	240.379.880.000	(12.280.000.000)	-	-	-	-	228.099.880.000
- Trong đó góp bằng tiền	228.152.000.000	-	-	-	-	-	-
- Chuyển từ thặng dư vốn cổ phần	12.228.000.000	(12.228.000.000)	-	-	-	-	-
- Giảm vốn theo số thực góp	(120.000)	-	-	-	-	-	-
- Chi phí tăng vốn	-	(52.000.000)	-	-	-	-	(52.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	1.866.688.422	1.866.688.422
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>603.109.880.000</b>	<b>8.329.176.600</b>	<b>(14.550.000)</b>	<b>3.451.978.627</b>	<b>841.858.713</b>	<b>1.383.579</b>	<b>615.719.727.519</b>
Số dư đầu năm nay	603.109.880.000	8.329.176.600	(14.550.000)	3.451.978.627	841.858.713	1.383.579	615.719.727.519
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	3.511.999.958	3.511.999.958
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>603.109.880.000</b>	<b>8.329.176.600</b>	<b>(14.550.000)</b>	<b>3.451.978.627</b>	<b>841.858.713</b>	<b>3.513.383.537</b>	<b>619.231.727.477</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	603.109.880.000	603.109.880.000
Thặng dư vốn cổ phần	8.329.176.600	8.329.176.600
Cổ phiếu quỹ	(14.550.000)	(14.550.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>611.424.506.600</u></b>	<b><u>611.424.506.600</u></b>

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.311.000	60.311.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.310.988	60.310.988
- Cổ phiếu phổ thông	60.310.988	60.310.988
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	1.455	1.455
- Cổ phiếu phổ thông	1.455	1.455
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.309.533	60.309.533
- Cổ phiếu phổ thông	60.309.533	60.309.533
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/Cổ phần.

### 26. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.114.454.665	1.114.120.962
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(51.942)	333.703
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>1.114.402.723</u></b>	<b><u>1.114.454.665</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tô 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	356.930.209.078	33.232.056.363
Doanh thu bán thành phẩm	2.196.282.018	9.403.835.283
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>359.126.491.096</b>	<b>42.635.891.646</b>

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã cung cấp	325.736.401.049	27.777.536.885
Giá vốn thành phẩm đã cung cấp	1.859.816.820	7.383.811.998
Xử lý hàng tồn kho tồn đọng	5.383.109.877	-
<b>Cộng</b>	<b>332.979.327.746</b>	<b>35.161.348.883</b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.783.500	2.622.335
Lãi tiền cho vay	-	2.052.772.001
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	22.795.576	16.744.302
<b>Cộng</b>	<b>61.579.076</b>	<b>2.072.138.638</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.661.645.380	1.986.394.954
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	-	232.651.776
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	62.336.038	10.319.535
Lỗ đầu tư tài chính	10.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>11.723.981.418</b>	<b>2.229.366.265</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	703.390.383	321.054.248
Chi phí vật liệu, bao bì	-	4.090.909
Chi phí khấu hao TSCĐ	79.348.488	32.210.439
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.350.000	3.211.729.898
Chi phí bằng tiền khác	21.127.184	15.614.915
<b>Cộng</b>	<b>923.216.055</b>	<b>3.584.700.409</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.110.276.046	1.097.814.768
Chi phí đồ dùng văn phòng	155.803.510	8.470.908
Chi phí khấu hao TSCĐ	219.951.060	244.951.046
Thuế, phí và lệ phí	6.217.987	86.945.325
Chi phí dự phòng	797.536.640	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.814.174.685	183.395.073
Chi phí bằng tiền khác	94.855.733	111.328.305
<b>Cộng</b>	<b>4.198.815.661</b>	<b>1.732.905.425</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý TSCĐ	4.754.250.999	9.000.000
Thu nhập khác	-	3.909.176
<b>Cộng</b>	<b>4.754.250.999</b>	<b>12.909.176</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm nộp thuế, phạt hành chính	15.073.731	11.623.541
Thanh toán tiền BHXH, BHYT	11.550.840	29.811.389
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	9.324.922.493	-
Phạt vi phạm hợp đồng	255.353.024	2.250.000
<b>Cộng</b>	<b>9.606.900.088</b>	<b>43.684.930</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành 6 tháng đầu năm 2015 được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.510.080.203	1.968.933.548
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	26.884.283	13.977.188
<i>Phạt vi phạm hành chính thuế</i>	26.884.283	13.977.188
<i>Phạt chậm nộp BHXH</i>	15.073.731	11.623.541
<i>Lỗi tại công ty con</i>	11.550.840	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	259.712	2.353.647
	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	4.536.964.486	1.982.939.089
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(1.982.939.089)
Thu nhập tính thuế	4.536.964.486	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	998.132.187	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>998.132.187</b>	<b>-</b>

### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.511.999.958	1.969.404.277
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.511.999.958	1.969.404.277
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	60.309.533	38.133.611
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>58</b>	<b>52</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	60.309.533	34.771.545
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tăng thêm ngày 10 tháng 01 năm 2014	-	3.362.066
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>60.309.533</b>	<b>38.133.611</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Tam ứng thực hiện dự án	44.000.000.000	5.000.000.000
Hoàn tạm ứng	6.500.000.000	640.653.434
Lãi vay phải trả	-	161.338.667
Lãi vay đã trả Tập đoàn	-	4.361.290

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải thu với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hội đồng quản trị	227.381.389.232	189.881.389.232
Ban kiểm soát	-	10.000.000.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>227.381.389.232</b>	<b>199.881.389.232</b>

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Thượng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa</b>		
Lãi vay phải trả	-	71.600.000
Lãi vay đã trả Công ty	-	144.000.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với Tập đoàn với với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Công ty Cổ phần Xuân Minh SD Thanh Hoa</b>		
Cho vay ngắn hạn	600.000.000	600.000.000
Lãi cho vay ngắn hạn	72.800.000	72.800.000
<b>Cộng nợ còn phải thu</b>	<b>672.800.000</b>	<b>672.800.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Sản xuất đồ gỗ.
- Lĩnh vực thương mại: Kinh doanh ô tô, mũ cao su, gỗ dăm

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Cộng
<b>Kỳ này</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	356.930.209.078	2.196.282.018	359.126.491.096
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>356.930.209.078</b>	<b>2.196.282.018</b>	<b>359.126.491.096</b>
Chi phí bộ phận	(325.736.401.049)	(7.242.926.697)	(332.979.327.746)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.193.808.029	(5.046.644.679)	26.147.163.350
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.122.031.716)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			21.025.131.634
Doanh thu hoạt động tài chính			61.579.076
Chi phí tài chính			(11.723.981.418)
Thu nhập khác			4.754.250.999
Chi phí khác			(9.606.900.088)
Chi phí thuế TNDN hiện hành			(998.132.187)
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>			<b>3.511.948.016</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực thương mại</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	22.161.881.182	90.989.960.116	113.151.841.298
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			617.678.479.496
<b>Tổng tài sản</b>			<b>730.830.320.794</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	37.646.573.294	5.664.598.993	43.311.172.287
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			67.173.018.307
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>110.484.190.594</b>

### 3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.344.557.862	12.512.503.817	53.344.557.862	12.512.503.817
Các khoản cho vay	38.480.000.000	38.480.000.000	38.480.000.000	38.480.000.000
Phải thu khách hàng	23.339.967.479	30.107.156.800	23.339.967.479	30.107.156.800
Các khoản phải thu khác	392.018.406.884	361.481.164.004	392.018.406.884	361.481.164.004
<b>Cộng</b>	<b>507.182.932.225</b>	<b>442.580.824.621</b>	<b>507.182.932.225</b>	<b>442.580.824.621</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	33.504.395.687	35.801.152.437	33.504.395.687	35.801.152.437
Phải trả người bán	55.857.166.431	13.217.702.123	55.857.166.431	13.217.702.123
Các khoản phải trả khác	8.193.565.034	7.808.088.277	8.193.565.034	7.808.088.277
<b>Cộng</b>	<b>97.555.127.152</b>	<b>56.826.942.837</b>	<b>97.555.127.152</b>	<b>56.826.942.837</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Tập đoàn ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

##### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tập đoàn liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### 5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	29.598.396.794	3.905.998.893	-	33.504.395.687
Phải trả người bán	55.857.166.431	-	-	55.857.166.431
Chi phí phải trả	45.745.592	-	-	45.745.592
Các khoản phải trả khác	8.147.819.442	-	-	8.147.819.442
<b>Cộng</b>	<b>93.649.128.259</b>	<b>3.905.998.893</b>	<b>-</b>	<b>97.555.127.152</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	34.605.041.326	1.196.111.111	-	35.801.152.437
Phải trả người bán	13.217.702.123	-	-	13.217.702.123
Chi phí phải trả	35.124.634	-	-	35.124.634
Các khoản phải trả khác	7.772.963.643	-	-	7.772.963.643
<b>Cộng</b>	<b>55.630.831.726</b>	<b>1.196.111.111</b>	<b>-</b>	<b>56.826.942.837</b>

Tập đoàn cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU**

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **6. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### ***Rủi ro ngoại tệ***

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

#### ***Rủi ro lãi suất***

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### ***Rủi ro về giá khác***

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### **7. Thay đổi chính sách kế toán**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ tài chính đã ban hành thông tư số 200/2014/TT – BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, thay thế cho chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Ngày 18 tháng 5 năm 2015, Bộ tài chính ban hành Thông tư số 75/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC. Theo đó, Doanh nghiệp thuộc đối tượng phải lập báo cáo tài chính giữa niên độ (báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính bán niên) được lựa chọn lập báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2015 theo quy định tại Quyết định 15/2006/QĐ-BTC hoặc theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC. Ban Tổng Giám đốc lựa chọn việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Quy định tại Quyết định 15/2006/QĐ-BTC.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Địa chỉ: Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 8. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt và số liệu so sánh cùng kỳ năm trước được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (nay là Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt).

Lập ngày 25 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Vương Thị Ánh Duyên

Kế toán trưởng

Nguyễn Khánh Chi

Tổng Giám Đốc



Đường Đức Hóa

